

## CÁC ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### **Điều 1: Các giai đoạn thanh toán:**

+ Đợt 1: Thanh toán 90% giá trị theo Bảng xác định kinh phí thanh toán giai đoạn được chủ đầu tư chấp thuận cho phần khối lượng thực hiện đến thời điểm đề nghị thanh toán nhưng phải đảm bảo khối lượng công việc thi công đạt trên 50% khối lượng theo hợp đồng (Căn cứ vào bảng xác nhận khối lượng hoàn thành được các bên xác nhận).

+ Đợt 2: Chủ đầu tư thanh toán đến 90% giá trị bảng XDKP thanh toán được Chủ đầu tư chấp nhận sau khi công trình thi công hoàn tất và được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (Giá trị thanh toán đợt này sẽ trừ đi giá trị đã thanh toán cho nhà thầu trong đợt 1).

+ Đợt 3: Chủ đầu tư thanh toán hết 10% còn lại của bảng XDKP thanh toán sau khi Chủ đầu tư kiểm tra chấp thuận, hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành được phê duyệt.

- Hồ sơ thanh toán:

+ Hóa đơn thanh toán hợp lệ theo qui định

+ Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Báo cáo kết quả giám sát thi công dựng sau khi công trình hoàn thành của Nhà thầu tư vấn giám sát.

+ Bảng xác nhận kinh phí thanh toán được hai bên ký tên đóng dấu, bảng tính giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng, có xác nhận của các bên liên quan, có phụ lục hợp đồng được ký kết theo đúng quy định.

+ Đề nghị thanh toán của nhà thầu tư vấn cần thể hiện đầy đủ các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau cùng, có xác nhận của các bên liên quan.

+ Các tài liệu liên quan khác (tài liệu mua bảo hiểm sản phẩm tư vấn, ...).

### **Điều 2: Nhà thầu phụ:**

- Danh sách nhà thầu phụ: Không có nhà thầu phụ.

- Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng. Trong trường hợp vượt quá 30% phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

- Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: nhà thầu tư vấn phải cung cấp hồ sơ chứng minh nhà thầu phụ đủ năng lực thực hiện công việc được đảm nhận.

### **Điều 3: Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại:**

Mức khấu trừ:

\* Nội dung vi phạm hợp đồng được qui định như sau:

- Nghiệm thu không đúng thiết kế.

- Giám sát thi công không đúng thiết kế bản vẽ thi công, biện pháp thi công được duyệt dẫn đến chất lượng không đảm bảo, gây nên sự cố công trình, phải phá đi làm lại, làm chậm tiến độ.

- Kiểm tra, nghiệm thu khối lượng công việc, khối lượng thi công xây dựng và hồ sơ hoàn công không đúng theo bản vẽ thi công được duyệt và khối lượng thi công thực tế tại công trường gây nên sai phạm về khối lượng, ảnh hưởng đến công tác nghiệm thu công việc/ hạng mục/ dự án phục vụ thanh quyết toán.

- Phạt khi để xảy ra sai sót về an toàn, vệ sinh môi trường, chậm tiến độ mà không phát hiện báo cáo và chủ đầu tư.

- Phạt khi nghiệm thu không đúng khối lượng, chất lượng.

- Các nội dung sai sót khác gồm: vi phạm hợp đồng giám sát đã ký; chậm trễ trong nghiệm thu VTTB, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu đóng điện, nghiệm thu hạng mục/công trình hoàn thành; chậm trễ trong kiểm tra, xác nhận khối lượng; chậm báo cáo từ 03 ngày trở lên hoặc không báo cáo tình hình thi công hàng tuần cho chủ đầu tư; không ghi chép nội dung giám sát trong sổ nhật ký thi công; không cập nhật chương trình IMIS kịp thời; không có mặt trên công trường; không chụp hình, quay phim hoặc chụp hình, quay phim không đầy đủ các vị trí lắp khuất đúng theo quy định.

\* Mức phạt vi phạm hợp đồng như sau:

- Trường hợp nhà thầu vi phạm một trong các nội dung về chất lượng tư vấn giám sát như nêu trên sẽ bị xử phạt = tỷ lệ % x giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Tùy mức độ vi phạm, chủ đầu tư xem xét cảnh cáo hoặc xử phạt với mức phạt tối đa đến 12% giá trị hợp đồng vi phạm, khi đó sẽ xem xét dẫn chấm dứt hợp đồng. Mức tỷ lệ % cụ thể như sau:

+ Lần 1 phạt 1%

+ Lần 2 và 3 phạt 3%

+ Lần 4:  $\geq 5\%$ .

\* Mức đền bù: Nhà thầu chịu trách nhiệm đền bù cho Chủ đầu tư số tiền bằng giá trị phát sinh tăng và các chi phí liên quan khác (nếu có) nếu do lỗi (chủ quan) của nhà thầu..